		cao su Xuân Lập công suất 1300m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường		Tuấn	
	142	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công ty TNHH Peperl Fuchs Việt Nam công suất 60m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Vũ Thị Ngọc Sương	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	143	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu du lịch Trường Giang công suất 200m3/ngày đêm : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Nguyễn Yến Nhi	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	144	Thiết kế cải tạo hệ thống xử lý nước thải Le Meridien Sai Gon công suất 450m3/ ngày có quan tâm đến xử lý mùi hôi : Chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Thành Thủy	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	
	145	Đánh giá khả năng kháng vi khuẩn Streptoccus aglactie gây bệnh thân đen trên Cá Sặc Rằn (Trichogaster pectorralis) của một số kháng sinh và lợi khuẩn trong điều kiện phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Nguyễn Ngọc Linh	Lê Thị Ánh Hồng	
	146	Nghiên cứu tạo dòng gen MGG_00245 của Nấm gây bệnh Đạo Ôn Magnaporthe oryzae : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Phạm Thị Thu Huyền	Nguyễn Hoàng Dũng, Lê Quỳnh Loan	
	147	Nghiên cứu khả năng sử dụng lá Điên Điển (Sesbania sesban) và Cỏ Voi (Pennisetum purpurrerum) nuôi ấu trùng Ruồi lính đen : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Đàm Quang Hữu	Nguyễn Ngọc Hà	
	148	Nghiên cứu tuyển chọn một số chủng vi khuẩn phân giải lân vô cơ khó tan trong đất ứng dụng sản xuất chế phẩm sinh học : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Trần Văn Tám	Bùi Đoàn Phương Linh, Trần Thị Quỳnh Diệp	
	149	Nghiên cứu nhân giống In Vitro cây Chuối đỏ Dacca (Musa acuminata Colla) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Mai Đức Sỹ	Nguyễn Xuân Dũng, Phan Lê Trâm Anh	
	150	Khảo sát sự hiện diện của nấm nội cộng sinh Arbuscular Mycorrhiza trong rễ tiêu tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi	Trần Trọng Nghĩa	Lê Đình Đôn	

		trường			
	151	Nghiên cứu thu nhận Phycocyanin từ sinh khối rong lục Chaetomorha sp. : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Huỳnh Thị Thúy Hằng	Bạch Ngọc Minh	
	152	Sử dụng kỹ thuật Real- Time PCR để xác định mật độ tế bào vi khuẩn lam sinh độc tố Microcystins thuộc nhóm Microcytis tại Hồ Dầu Tiếng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Nguyễn Bảo Trâm	Phạm Thanh Lưu, Lê Thành Long	
	153	Đánh giá hiệu quả xử lý muối và một số chất ô nhiễm chính trong nước thải chăn nuôi Heo bằng thực vật thủy sinh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Nguyễn Văn Hà	Nguyễn Tấn Chung	
	154	Nghiên cứu làm giàu sinh khối nhóm vi khuẩn Anammox từ bùn của hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Nguyễn Vũ Hoàng Yến	Trần Trung Kiên	
	155	Khảo sát sự xâm nhiễm của nấm nội cộng sinh trong rễ của một số loại cây trồng trên đất cát : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Lê Thị Kim Duyên	Lê Đình Đôn	
	156	Xác định khoảng ẩm độ hữu hiệu cho đất trồng cây Hồ Tiêu (Piper nigrum) tại Đức Linh tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Đặng Trúc Thảo	Nguyễn Tấn Chung	
	157	Đánh giá ảnh hưởng Compost bùn thải thủy sản trên cây hoa Chuông(Sinningia speciosa) và than sinh học trên Dương Xỉ lá nhún (Polypodium sp.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học Môi trường	Ka Hinh	Nguyễn Tấn Đức	
	158	Nghiên cứu tái sử dụng bùn sinh học từ khu công nghiệp Vĩnh Lộc làm phân Compost : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Thiên Trang	Tôn Thất Lãng	
	159	So sánh quần xã động vật đáy không xương sống cỡ lớn ở cửa sông bị đập chắn và cửa sông tự nhiên : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Hải Đăng	Ngô Xuân Quảng	
	160	Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống In Vitro cây Chia(Salvia hispanica L.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh	Lê Phương Trinh	Trần Thị Lệ Minh, Tô Thị Nhã Trầm	

		học			
	161	Khảo sát khả năng đối kháng của xạ khuẩn Streptomyces với Phytophthora capsici trên lá Hồ Tiêu trong điều kiện In Vitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hoan	Tôn Trang Ánh	
	162	Nghiên cứu trồng Sâm bố chính (Ablelmoschus sagittifolius) trong điều kiện thủy canh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đàm Quang Lưu	Trần Thị Lệ Minh	
	163	Đánh giá khả năng ký sinh tuyến trùng Meloidogype spp. của Nấm Paecilomyces lilacinus trong điều kiện nhà lưới : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thành Nghiệp	Nguyễn Vũ Phong	
	164	Khảo sát cộng đồng vi sinh vật xử lý Nito từ bùn của hệ thống nước thải sinh hoạt và ảnh hưởng của tỉ lệ C:N:P đến hiệu suất xử lý Ammonium : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ly	Trần Thị Mỹ Ngọc	
	165	Xây dựng quy trình phân biệt giới tính người bằng kỹ thuật Loop Mediated Isothermal Amplification (Lamp) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Nguyễn Bảo Quốc	
	166	Thiết kế và tạo dòng cấu trúc Mirna nhân tạo bất hoạt gen Mocodi của Nấm Magnaporthe Oryzae gây bệnh đạo ôn ở Lúa : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Kim Hồng	Nguyễn Bảo Quốc	
	167	Ảnh hưởng của Muối (NaCL) đến hiệu suất xử lý chất hữu cơ của vi khuẩn Pseudomanas phân lập từ bùn của hệ thống xử lý nước thải lò mổ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Yến Vi	Trần Trung Kiên	
	168	Nghiên cứu tạo phôi Soma ở cây Tam Thất hoang(Panax stipuleanatus H.T.T sai et K.M.Feng) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Như Ngọc	Mai Trường	
	169	Khảo sát ảnh hưởng của dịch chiết nhau thai Bò lên sự tăng sinh và biểu hiện gen collagen -IV trên tế bào gốc trung mô thu từ mô mỡ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đỗ Gia khiết	Trần Cẩm Tú	
	170	Xác định tác nhân gây bệnh thối thân cây Khoai Mì tại	Nguyễn Thị Hân	Nguyễn Bảo Quốc	

		huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học			
	171	Nhân giống cây Chuối Sáp(Musa balbosiana) thông qua kỹ thuật cắt lát mẫu chồi đỉnh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Đặng Lê Anh	Tôn Trang Ánh, Tô Thị Nhã Trầm	
	172	Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 tại công ty cổ phần Sợi Thiên Nam : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Lê Hoàng Ân	Hoàng Bảo Phú	
	173	Ảnh hưởng của bẫy dính và sự phối hợp liều lượng chế phẩm Effective Microoganism (EM) đến tình hình sâu bệnh hại chính trên cây ớt cay (Capsicum frutescens L.) tại thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Chề Tích Toàn	Phạm Thị Minh Tâm	
	174	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty cổ phần Cao Su Tây Ninh : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Nhật Linh	Bùi Thị Cẩm Nhi	
	175	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại nhà máy nước Khoáng Lavie Long An : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Đình Trọng	Lê Thị Thủy	
	176	Khảo sát thành phần hóa học và xác định hàm lượng các hợp chất chính có trong lá Thiên Niên Kiện(Homalomena occulta: Schott) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đoàn Thị Mỹ Ái	Lê Văn Minh, Lâm Bích Thảo	
	177	Điều tra và đánh giá hiệu lực một số loại hoạt chất đối với bọ phấn trắng Bemisia tabaci (Hemiptera : Aleyrodidae) trên cà chua tại Đơn Dương, Lâm Đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Lê Cao Lượng, Võ Thị Thúy Huệ	
	178	Ảnh hưởng của lượng phân hữu cơ vi sinh, phân lân đến năng suất và mức độ bệnh thối gốc, thối củ khoai mì tại Tây Ninh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Văn Tâm	Võ Thị Thu Oanh, Trần Văn Thịnh	
	179	Đánh giá khả năng kiểm soát tuyến trùng Meloidogyne javanica bằng hai chủng nấm Paecilomyces lilacinus và Trichoderma harzianum trên giống hồ tiêu Vĩnh Linh :	Phạm Thị Diệp	Nguyễn Vũ Phong, Nguyễn Thanh Phong	

		Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật			
	180	Điều tra tình hình gây hại và hiệu lực phòng trừ của một số loại nông dược đối với bọ xít muỗi Helopeltis theivora Wat. trên cây chè tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Lăng bảo Ngọc	Lê Cao Lượng	
	181	Điều tra tình hình sâu bệnh hại và khả năng ăn rệp sáp của bọ cánh lưới Suarius sp. (Neuroptera : Chrysopidae) trên cây cam sành tại Vĩnh Long : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Thị Thanh Thanh	Lê Cao Lượng, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	182	Điều tra mật số tuyến trùng và đánh giá khả năng kiểm soát tuyến trùng bằng thuốc sinh học trên cây thanh long tại Bình Thuận : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Mang Thị Lang	Lê Cao Lượng, Dương Quốc Toàn	
	183	Điều tra tình hình sâu bệnh hại và khả năng ăn nhện đỏ của bọ cánh lưới Suarius sp. (Neuroptera : Chrysopidae) trên cam sành tại Hậu Giang : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đặng Thị Hồng Phượng	Lê Cao Lượng, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	184	Nghiên cứu khả năng lưu tồn và nhóm ký chủ nấm Alternaria alternata gây bệnh đốm nâu trên cây chanh dây (Passiflora edulis) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Mạc Thái Bình	Lê Đình Đôn, Phan Thị Thu Hiền	
	185	Khảo sát phổ mồi và nghiên cứu khả năng kiểm soát nhện đỏ Tetranychus urticae (Acari : Tetranychidae) hại cây sắn của loài bọ rùa đen nhỏ Stethorus sp.3 (Coleoptera: Coccinellidae) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đặng Quốc Phong	Lê Khắc Hoàng, Huỳnh Thị Kiều Tiên	
	186	Điều tra sự gây hại và đánh giá khả năng phòng trừ ốc bằng một số loại nông dược trên thanh long ruột đỏ tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nèang Nết	Lê Cao Lượng, Phạm Thanh Hoài	
	187	Khảo nghiệm chế phẩm sinh học Majestene phòng trừ tuyến trùng (Meloidogyne spp.) gây hại trên cây cà chua : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thành Lĩnh	Lê Đình Đôn, Đào Uyên Trân Đa	
	188	Khảo sát khả năng hạn chế tuyến trùng (Meloidogyne spp.) gây hại trên cây hồ tiêu giai đoạn vườn ươm của chế	Vòng Thế Huy	Lê Đình Đôn, Đào Uyên Trân Đa	

		phẩm Rhizomyx : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật			
	189	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và sinh học của bọ rùa đen Stethorus sp.3 (Coleoptera: Coccinellidae) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đào Nguyễn Thúy Vi	Lê Khắc Hoàng, Huỳnh Thị Kiều Tiên	
	190	Ảnh hưởng của giá thể và sự phối hợp liều lượng chế phẩm Effective Microoganism (EM) đến sinh trưởng và tình hình sâu bệnh hại của lan Ngọc Điểm (Rhynchostylis gigatea Lindl.) sáu tháng tuổi tại Đồng Nai : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Phạm Quang Đạt	Phạm Thị Minh Tâm	
	191	Ảnh hưởng của bẫy dính và sự phối hợp liều lượng chế phẩm Effective Microoganism (EM) đến tình hình sâu bệnh hại trên cây dưa leo (Cucumis sativus L.) tại thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đào Danh Trí	Phạm Thị Minh Tâm	
	192	Nghiên cứu khả năng lưu tồn và nhóm kí chủ của nấm Alternaria passiflora gây bệnh đốm nâu trên cây chanh dây (Passiflora edulis) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Trọng Vương	Lê Đình Đôn, Phan Thị Thu Hiền	
	193	Khảo sát đặc điểm hình thái, sinh học của tác nhân gây bệnh héo rũ gốc mốc trắng trên cây mè (Sesamum indicum Linn.) và đánh giá khả năng ức chế của một số thuốc bảo vệ thực vật : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Võ Thị Mỹ Hiền	Võ Thị Thu Oanh, Lê Tiến Đạt	
	194	Ảnh hưởng của các điều kiện môi trường đến sự sinh trưởng và đánh giá hiệu lực một số hoạt chất sinh học đối vớ tác nhân gây bệnh đốm lá trên cây cỏ ngọt : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đoàn Thành Chơn	Nguyễn Thị Thúy Liễu	
	195	Thử nghiệm khả năng đối kháng của chủng Bacillus sp.với vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên Tôm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thị Hậu	Võ Hồng Phượng	
	196	Ảnh hưởng của chế phẩm Em septic -1 đến khả năng xử lý nước thải chăn nuôi sau Biogas : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thị Thanh	Dương Nguyên Khang, Nguyễn Tấn Chung	
	197	Đánh giá hiệu lực một số thuốc sinh học và hóa học đối với nấm Fusarium oxyporum gây bệnh chết héo cây hoa	Ka Hoen	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Như Thanh	

		cát tường trong điều kiện phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật			
	198	Khảo sát hiệu quả của chế phẩm Dầu Neen -Chitosan - Dầu vỏ hạt điều trên ấu trùng sâu khoang(Spodoptera litura) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thiên Thị Hồng Lan	Nguyễn Thị Như Quỳnh	
	199	Phân lập và đánh giá khả năng cố định Nitơ của một số chủng vi khuẩn Azotobacter sp. trên nền than bùn : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Phương Anh	Nguyễn Văn Thành Nam	
	200	Đánh giá khả năng đối kháng Trichoderma và khảo sát hiệu quả của một số loại thuốc bảo vệ thực vật đối với nấm Sclerotium sp. gây bệnh thối quả mít trong điều kiện phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Vi Thị Bay	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Thanh Phong	
	201	Xác định tác nhân gây bệnh héo rũ trên cây bạc hà (Metha arvensis L.) và khảo sát hiệu quả một số loại thuốc bảo vệ thực vật trong phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đào Thị Hồng Tươi	Trần Thị Ngọc Bích, Nguyễn Thanh Phong	
	202	Khử nhiễm ruồi đục quả Bactrocera correcta Bezzi và Bactrocera dorsalis Hendel (Diptera : Tephritidae) trên thanh long ruột trắng bằng phương pháp nhúng nước nóng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đỗ Anh Kiệt	Lê Khắc Hoàng, Chu Hồng Châu	
	203	Ảnh hưởng của lượng phân kali, đạm đến năng suất và mức độ bệnh thối gốc, thối củ khoai mì tại Tây Ninh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Thái Bồi Sanh	Võ Thị Thu Oanh, Trần Văn Thịnh	
	204	Khảo sát hiệu lực của thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ bệnh thối gốc, thối củ khoai mì tại huyện Tân Châu, Tây Ninh : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thành Nam	Võ Thị Thu Oanh, Trần Thị Ngọc Bích	
	205	Khảo sát đặc điểm hình thái và sinh học của tác nhân gây bệnh chết héo trên cây hoa cát tường (Eustoma grandiflorum) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Bùi Thị Kim Hiền	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Như Thanh	
	206	Đánh giá vai trò của chất hoạt hóa bề mặt sinh học trong quá trình phân hủy Naphthalene của chủng vi sinh vật phân lập từ môi trường nhiễm dầu : Chuyên ngành Công	Trần Ngọc Linh Chi	Nguyễn Văn Thành Nam	

		nghệ Sinh học			
	207	Nghiên cứu ảnh hưởng của phụ phẩm sau thu hoạch Nấm Cordyceps militaris đến sự sinh trưởng và phát triển của cây rau Cải Ngọt Brassica intergrifolia : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Như	Lê Thị Diệu Trang	
	208	Trồng cây Cải Xanh(Brassica juncea Czern) trên hệ thống Fishponic nuôi Cá Trê (Clarias fuscus) và Cá Rô Phi(Oreochronis niloticus) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Thanh Huy	Huỳnh Văn Biết	
	209	Tối ưu hóa quy trình nhân sinh khối vi khuẩn Bacillus thuringiensis : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Lệ Thương	Trương Phước Thiên Hoàng, Nguyễn Thị Mỹ Duyên	
	210	Reconstruction of prenrylated bisindolyl benzoquinone biosynthetic pathway : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huynh Thi Thuy Trang	Pakorn Wattana Amorn	
	211	Nghiên cứu lên men khô Đậu Nành bằng Bacillus subtilis B3 để thay thế bột cá trong thức ăn Tôm thẻ chân trắng(Litopemaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thị Cẩm Tiên	Nguyễn Thành Trung	
	212	Đánh giá biểu hiện của 3 gen sfp, ituD và febC ở Bacillus amyloloquefaciens trong kiểm soát sinh học bệnh rụng lá Cao Su : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Ngọc Thảo	Nguyễn Bảo Quốc	
	213	Nhận dạng sự hiện diện của microRNA osa mir7695 trên các giống Lúa ở Việt Nam : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Quản Trị Phước Tín	Nguyễn Bảo Quốc, Nguyễn Bằng Phi	
	214	Đánh giá ảnh hưởng của B_Glucan trọng lượng phân tử lớn từ bã men bia lên khả năng tăng trưởng ở Tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lý Minh Toàn	Phạm Duy Hải	
	215	Phát hiện cây Bắp biến đổi gen dựa trên trình tự Terminator nos sử dụng kỹ thuật PCR và Lamp : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Vũ Thị Thu Bích	Nguyễn Bảo Quốc	
	216	Khảo sát hiệu lực của chế phẩm sinh học từ Nấm	Nguyễn Tây Y	Trần Thị Vân	

		Lecanillium lecamii ký sinh trên Rệp sáp gây bệnh xoắn lá trên cây Ớt : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học			
	217	Khảo sát khả năng đối kháng của xạ khuẩn (Actinobacteria) với vi khuẩn Vibrio spp. gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên Tôm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Dung	Võ Hồng Phượng	
	218	Xác định sự hiện diện của Phytoplasma gây bệnh trắng lá Lúa sử dụng kỹ thuật Lamp và Nested PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lầu Tắc Chinh	Nguyễn Bảo Quốc	
	219	Đánh giá mối quan hệ di truyền của một số giống Dê bản địa Việt Nam dựa trên vùng D- Loop Ty thể : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Minh Thành	Nguyễn Ngọc Tấn	
	220	Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ từ phân bò và vi sinh vật có ích : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Phúc	Lê Tấn Thanh Lâm	
	221	Ảnh hưởng của thành phần và tỷ lệ giá thể phân hữu cơ lên sự sinh trưởng, phát triển của cây Xà Lách trong mô hình bán thủy canh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Điểm	Lê Tấn Thanh Lâm	
	222	Nghiên cứu xử lý Oligosaccharide kháng dinh dưỡng trong khô dầu Đậu Nành bằng lên men bán rắn với vi khuẩn Lactobacillus : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Diệp Thúy	Phạm Huỳnh Ninh	
	223	Nghiên cứu chiết xuất và đánh giá hiệu lực của Enzyme Chitinase từ Nấm Isaria javanica : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Bùi Thị Ngọc Nhung	Trần Thị Vân	
	224	Ứng dụng công nghệ bao phủ bề mặt để phủ vi sinh vật cố định lên bề mặt hạt giống Bẹ Xanh(Brassica junicea) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Kim Chi	Phạm Đức Toàn	
	225	Ứng dụng công nghệ bao phủ màng hạt để phủ vi sinh vật cố định lên bề mặt hạt giống Mè(Sesamun indicum L) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lý Thị Diễm Trinh	Phạm Đức Toàn	
	226	Ứng dụng công nghệ bao phủ màng hạt để phủ vi sinh vật cố định lên bề mặt hạt giống Bắp : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Thúy Hằng	Phạm Đức Toàn	

	227	Ứng dụng công nghệ bao phủ màng hạt để phủ vi sinh vật phân giải lân lên bề mặt hạt giống Lúa : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Văn Thị Hồng Nhung	Phạm Đức Toàn	
	228	Khảo sát đa dạng di truyền quần thể Lan Cù Lao Minh (Christensonia vietnamica) bằng chỉ thị sinh học phân tử Rapd : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Hà Cẩm Giang	Phạm Đức Toàn	
	229	Comparative genome analysis of three swine pasteurella multocida strains in Thailand : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Pham Thiên Hà	Teerasak E-Kobon	
	230	Phân lập và đánh giá khả năng đối kháng của xạ khuẩn thuộc chi Streptonyces sp. trong phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp(AHPND) trên Tôm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Hoàng Thị Nhung	Võ Hồng Phượng	
	231	Khảo sát khả năng ức chế Enzyme a- Amylase và a-Glucosidase của các cao chiết từ dây gắm(Gnetum montanum Markgr.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thành Đạt	Lê Văn Minh, Lý Hải Triều	
	232	Đặc điểm cấu trúc rừng và sự kết nhóm sinh thái của một số loài cây gỗ thuộc trạng thái IIIA2 tại tiểu khu kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới núi thấp tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Bùi Trọng Đức	Nguyễn Minh Cảnh	
	233	Cấu trúc và đa dạng thực vật thân gỗ tại ô định vị 2 Vườn Quốc gia Cát Tiên : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Sầm Văn Thuận	Viên Ngọc Nam	
	234	Thử nghiệm khả năng đối kháng của thể thực khuẩn đối với Edwardsiella ictaluri gây bệnh Gan Thận mủ trên Cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Bùi Thị Trúc Đào	Nguyễn Thị Hiền	
	235	Xây dựng hệ thống Phage Typing đối với Aeromonas dhakesis và Aeromonas hydrophila phân lập trên Cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Thị Trang	Nguyễn Thị Hiền	
	236	Cấu trúc rừng và khả năng tích tụ carbon tại ô định vị 1, Vườn Quốc gia Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành	Trần Tiến Đạt	Viên Ngọc Nam	

		Quản lý Tài nguyên rừng			
	237	Nghiên cứu nhân sinh khối Nấm Trichoderma harzianum : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Thanh Thúy	Nguyễn Vũ Phong	
	238	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để quản lý cây xanh tại khu Thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Nguyễn Thị Thu Hải	Viên Ngọc Nam	
	239	Khảo sát khả năng cảm ứng tạo rễ tơ trên giống Đậu Nành DT84 sử dụng vi khuẩn Agrobacterium rhizogenes : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Vương Anh Quốc	Tôn Bảo Linh	
	240	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ các chất điều hòa sinh trưởng BA,NAA,IBA đến khả năng nhân chồi, tạo rễ cây Gáo Vàng(Nauclea orientalisL.) InVitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Thanh Hoàng Yến	Bùi Minh Trí, Trịnh Việt Nga	
	241	Đặc điểm cấu trúc rừng và đa dạng loài cây gỗ của rừng tự nhiên trạng thái IIIA2 tại tiểu khu 463 và 464 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Đinh Thị Thủy Hương	Nguyễn Minh Cảnh	
	242	Cấu trúc và lượng tích tụ carbon của thực vật tại ô định vị số 2 tại Vườn Quốc gia Cát Tiên : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Phạm Đức Lợi	Viên Ngọc Nam	
	243	Cấu trúc và đa dạng thực vật thân gỗ của định vị số 1 tại Vườn Quốc gia Cát Tiên : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Đặng Ngọc Minh	Viên Ngọc Nam	
	244	Lập biểu thể tích của rừng cao su (Hevea brasiliensis Muell. - Arg) trồng tại công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam, tỉnh Quảng Nam : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Lê Thị Kim Ngân	Mạc Văn Chăm	
	245	Lập biểu thể tích cây đứng cho xoài keo lai trồng tại lâm phận rừng phòng hộ Lê Hồng Phong và công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Hồ Thị Bình Nhi	Nguyễn Minh Cảnh	
	246	Đặc điểm cấu trúc của rừng tự nhiên trạng thái IIA3 tại xã	Lê Tấn Tài	Mạc Văn Chăm	

		Hoài Sơn, huyện Hoài Sơn, tỉnh Bình Định : Chuyên ngành Lâm nghiệp			
	247	Xây dựng những hàm sinh khối trên mặt đất đối với rừng trồng keo lai (Acacia auriculiformis mangium) tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm học	Bùi Thị Ngọc Hân	Nguyễn Văn Thêm	
	248	Nghiên cứu xây dựng quy trình vi nhân giống Lan Vanilla : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Hồ Ngọc Tuyết Anh	Tô Thị Nhã Trầm	
	249	Đặc điểm lâm học trạng tháu rừng IIA và IIB thuộc rừng kín thường xanh ẩm nhiệt đới ở khu vực Tân Phú, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Trần Vũ Duy	Phạm Thanh Hải	
	250	Khảo sát thành phần tuyến trùng trong đất trồng Cà Phê ở huyện Krong Nô, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dương Thị Thảo	Dương Đức Hiếu	
	251	Đặc điểm lâm học của ưu hợp Vên vên (Anisoptera costata Korth) thuộc rừng kín thường xanh ẩm nhiệt đới ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Đỗ Văn Huy	Nguyễn Văn Thêm	
	252	Khảo sát ảnh hưởng của việc bổ sung cao chiết thu hồi từ giá thể sau trồng Cordyceps militaris trong khẩu phần Gà đẻ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Hồng Nhung	Lê Thị Diệu Trang, Đinh Xuân Phát	
	253	Đánh giá đa dạng di truyền các dòng/giống Bơ bằng chỉ thị phân tử SSR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thúy Lợi	Nguyễn Vũ Phong	
	254	Đánh giá khả năng ký sinh tuyến trùng Meloidogyme spp. của Nấm Trichoderma virens : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Anh Xuân	Nguyễn Vũ Phong	
	255	Phân lập một số chi nấm mốc trong không khí tại giảng đường Rạng Đông trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Huỳnh Như	Nguyễn Tri Quang Hưng, Trương Phước Thiên Hoàng	
	256	Khảo sát sự phát sinh chồi In Vitro từ mẫu đốt thân cây Xáo tam phân(Paramignya trimera oliv) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Lê Minh Thương	Tô Thị Nhã Trầm	

	257	Đánh giá khả năng ký sinh tuyến trùng Meloidogyme incognita và khảo sát một số điều kiện tăng sinh Nấm Trichoderma sp. : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nguyễn Vũ Phong	
	258	Thử nghiệm khả năng đối kháng của thể thực khuẩn với vi khuẩn Aeromonas hydrophila gây bệnh xuất huyết trên cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thúy Quyên	Nguyễn Thị Hiền	
	259	Cấu trúc và đa dạng thực vật thân gỗ trạng thái IIB tại Vườn Quốc gia Lò Xo - Xa Mát, huyện Tân Biên, Tây Ninh : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Thị Phương Linh	Phan Minh Xuân	
	260	Tạo dòng và xác định trình tự gen 16281 của ba loài tuyến trùng sưng rễ Meloidogyme : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Nguyễn Vũ Phong	
	261	Đặc điểm lâm học một số ưu hợp thực vật thuộc kiểu rừng thưa lá rộng rụng lá theo mùa tại xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Lê Nhật Long	Trần Thế Phong	
	262	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng than sinh học từ trấu và vỏ cà phê đến các đặc tính của đất đỏ Bazan trồng Cà phê tại Đăk Nông : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Mỹ Tiên	Vũ Thùy Dương	
	263	Dòng hóa gen mã hóa Glycoprotein GP2a của Virus PRRS gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở Lợn và Plasmid pcDNA 3.1(+) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Gia Nguyên	Đinh Xuân Phát	
	264	Nghiên cứu ảnh hưởng của tuổi cây, nồng độ chất kích thích IAA và thành phần hỗn hợp ruột bầu đến sự hình thành rễ của hom Osaka đỏ (Erythrina fusca) trong giai đoạn vườn ươm : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Văn Hoài Nam	Nguyễn Thị Minh Hải	
	265	Nghiên cứu ảnh hưởng của vị trí lấy hom, kích thước túi bầu và tỷ lệ che bóng đến sự hình thành rễ hom Osaka đỏ (Erythrina fusca) trong giai đoạn vườn ươm : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Ngô Quý Thiện	Nguyễn Thị Minh Hải	
	266	Phân tích di truyền dựa trên gen E2 của virut gây bệnh dịch tả ở Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nông Thị Thu Phương	Nguyễn Ngọc Hải, Võ Tấn Hùng	

	267	Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất cây con bằng lăng ổi (Lagerstroemia calyculata Kurz) trong giai đoạn vườn ươm phục vụ cho cây xanh đô thị : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Thị Kim Yến	Trần Thế Phong	
	268	Đánh giá khả năng tiêm lượng chất lượng phôi nang từ chỉ số chất lượng phôi ngày 3 kết hợp với chất lượng thụ tinh ở những bệnh nhân thực hiện ICSI tại bệnh viện Hùng Vương năm 2016 và 2017 : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Phan Nhật Thùy	Lâm Sơn Bích Trâm	
	269	Phân lập các chủng vi khuẩn Bacillus thuringiensis từ mẫu đất thuộc tại tỉnh Bả Rịa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đặng Thái Sơn	Tôn Bảo Linh	
	270	Đánh giá đa dạng thực vật thân gỗ tại rừng phòng hộ núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Thị Thủy	Phạm Thanh Hải	
	271	Đề xuất mô hình nông lâm kết hợp tại ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Nông Lâm kết hợp	Trương Đông Hải	Bùi Việt Hải	
	272	Tìm hiểu sinh kế và hoạt động sản xuất của người dân tại ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Nông Lâm kết hợp	Nguyễn Minh Quân	La Vĩnh Hải Hà	
	273	Sinh trưởng của rừng trồng thông ba lá (Pinus keysia Royle ex Gordon) tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Đại Ninh, tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Cao Văn Quynh	Nguyễn Văn Thêm	
	274	Đánh giá hiệu quả kinh tế các loại cây trồng trong vườn hộ tại ấp Liên Hiệp 1, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Chuyên ngành Nông Lâm kết hợp	Dương Khánh Thịnh	Nguyễn Thị Lan Phương	
	275	Điều tra thành phần, diễn biến bệnh hại và biện pháp phòng trừ trên vườn cây cao su tại huyện Eah'leo, tỉnh Đắk Lắk : Chuyên ngành Nông Lâm kết hợp	Nguyễn Hoàng	Nguyễn Thị Lan Phương	
	276	Tìm hiểu bệnh hại và biện pháp phòng trừ trên vườn giống keo lai tại trạm Thực nghiệm Lâm nghiệp Trảng Bom,	Trương Thị Thi Hòa	Nguyễn Thị Lan Phương	

		tỉnh Đồng Nai : Chuyên ngành Lâm nghiệp			
	277	Xác định tỷ lệ nhiễm và sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Clostridium perfringens trên Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thị Chúc Phương	Đinh Xuân Phát	
	278	Khảo sát ảnh hưởng của 2,4-D và BA đến sự tạo mô sẹo từ lá cây Bơ In Vitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Thanh Hải	Tô Thị Nhã Trầm	
	279	Xây dựng quy trình phát hiện nhanh vi khuẩn Burkholderia spp. bằng kỹ thuật Loop - Mediated Isothermal Amplification : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thới Minh Thống	Nguyễn Bảo Quốc	
	281	Tổng hợp cấu trúc microRNA bất hoạt Gene tuyến trùng sưng rễ Meloidogyne incognita : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Mỹ Liên	Nguyễn Vũ Phong	
	282	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	283	Đặc điểm sinh trưởng của loài keo lai trồng tại lâm phận rừng phòng hộ Lê Hồng Phong và công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Tấn An	Nguyễn Minh Cảnh	
	284	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	285	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm bạch thông (Macrocybe gigantea) trên cơ chất mạt cưa Cao Su : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	286	Khảo sát ảnh hưởng của các loại meo giống đến sự sinh trưởng và phát triển của Nấm Linh Chi : Chuyên ngành	Nguyễn Thị Tươi	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	

		Công nghệ Sinh học			
	287	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng thực vật của rừng tự nhiên trạng thái IIIA3 tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Ngô Văn Liên	Mạc Văn Chăm	
	288	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm mối đen (Xerula radicata) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Ngọc Hoàng	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	289	Đánh giá biểu hiện của Gene osa -mir 7695 trên các giống lúa bằng kỹ thuật Single Strand q RT - PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nguyễn Bảo Quốc	
	290	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng loài cây gỗ của những quần xã thực vật thuộc trạng thái rừng IIIA2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Nguyễn Minh Cảnh	
	291	Xây dựng quy trình PCR phát hiện vi khuẩn Bacillus subtilis : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Ngô Tuấn Vũ	Nguyễn Bảo Quốc	
	292	Sinh trưởng và sản trưởng mủ của rừng cao su (Hevea brasiliensis Muell Arg) trồng tại xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Mạc Văn Chăm	
	293	Nghiên cứu xây dựng quy trình vi nhân giống cây Nha Đam (Aloe vera L.) thông qua nuôi cấy đốt thân : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Ngọc Nhân	Tô Thị Nhã Trầm	
	294	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm bạc nano trên nền Diatomite bằng phương pháp chiếu xạ tia Gamma Co - 60 và khảo sát khả năng xử lý vi sinh vật gây bệnh trong thủy sản Invitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thiều Nhật Long	Lê Quang Luân	
	295	Nghiên cứu ứng dụng hiệu ứng đồng vận để chế tạo Chitosan khối lượng phân tử thấp và khảo sát hiệu lực ức chế nấm gây bệnh trên cây Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thanh Thủy	Lê Quang Luân	
	296	Nghiên cứu sử dụng ấu trùng ruồi lính đen Hermetia illucens trong nuôi trồng Nấm Cordyceps militaris :	KPes	Lê Thị Diệu Trang	

		Chuyên ngành Công nghệ Sinh học			
	297	Sinh trưởng của rừng keo lai (Acacia auriculiformis & Acacia mangium) trồng tại rừng phòng hộ Tây Trà, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Nguyễn Tấn Quỳnh	Mạc Văn Chăm	
	298	So sánh hàm lượng các hợp chất chính trong thân và rễ cây bách bệnh (Eurycoma longifolia Jack) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ái Loan	Lê Văn Minh, Lâm Bích Thảo	
	299	Xây dựng quy trình phát hiện Streptomycin bằng DNA Aptamer và hạt nano vàng, định hướng phát hiện Streptomycin trong thực phẩm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nguyễn Hoàng Dũng	
	300	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh thối trên cây Dương Xỉ thủy sinh (Microsorum pterpopus) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Diễm Xuân	Trần Thị Vân	
	301	Tổng hợp cấu trúc microRNA bất hoạt Gene tuyến trùng sưng rễ Meloidogyne incognita : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Mỹ Liên	Nguyễn Vũ Phong	
	302	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	303	Đặc điểm sinh trưởng của loài keo lai trồng tại lâm phận rừng phòng hộ Lê Hồng Phong và công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Tấn An	Nguyễn Minh Cảnh	
	304	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	

	305	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm bạch thông (Macrocybe gigantea) trên cơ chất mạt cưa Cao Su : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	306	Khảo sát ảnh hưởng của các loại meo giống đến sự sinh trưởng và phát triển của Nấm Linh Chi : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Tươi	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	307	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng thực vật của rừng tự nhiên trạng thái IIIA3 tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Ngô Văn Liên	Mạc Văn Chăm	
	308	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm mối đen (Xerula radicata) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Ngọc Hoàng	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	309	Đánh giá biểu hiện của Gene osa -mir 7695 trên các giống lúa bằng kỹ thuật Single Strand q RT - PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nguyễn Bảo Quốc	
	310	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng loài cây gỗ của những quần xã thực vật thuộc trạng thái rừng IIIA2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Nguyễn Minh Cảnh	
	311	Xây dựng quy trình PCR phát hiện vi khuẩn Bacillus subtilis : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Ngô Tuấn Vũ	Nguyễn Bảo Quốc	
	312	Sinh trưởng và sản trưởng mủ của rừng cao su (Hevea brasiliensis Muell Arg) trồng tại xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Mạc Văn Chăm	
	313	Nghiên cứu xây dựng quy trình vi nhân giống cây Nha Đam (Aloe vera L.) thông qua nuôi cấy đốt thân : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Ngọc Nhân	Tô Thị Nhã Trầm	
	314	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm bạc nano trên nền Diatomite bằng phương pháp chiếu xạ tia Gamma Co - 60 và khảo sát khả năng xử lý vi sinh vật gây bệnh trong thủy sản Invitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thiều Nhật Long	Lê Quang Luân	

	315	Nghiên cứu ứng dụng hiệu ứng đồng vận để chế tạo Chitosan khối lượng phân tử thấp và khảo sát hiệu lực ức chế nấm gây bệnh trên cây Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thanh Thủy	Lê Quang Luân	
	316	Nghiên cứu sử dụng ấu trùng ruồi lính đen Hermetia illucens trong nuôi trồng Nấm Cordyceps militaris : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	KPes	Lê Thị Diệu Trang	
	317	Sinh trưởng của rừng keo lai (Acacia auriculiformis & Acacia mangium) trồng tại rừng phòng hộ Tây Trà, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Nguyễn Tấn Quỳnh	Mạc Văn Chăm	
	318	So sánh hàm lượng các hợp chất chính trong thân và rễ cây bách bệnh (Eurycoma longifolia Jack) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ái Loan	Lê Văn Minh, Lâm Bích Thảo	
	319	Xây dựng quy trình phát hiện Streptomycin bằng DNA Aptamer và hạt nano vàng, định hướng phát hiện Streptomycin trong thực phẩm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nguyễn Hoàng Dũng	
	320	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh thối trên cây Dương Xỉ thủy sinh (Microsorum pterpopus) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Diễm Xuân	Trần Thị Vân	
	321	Tổng hợp cấu trúc microRNA bất hoạt Gene tuyến trùng sưng rễ Meloidogyne incognita : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thị Mỹ Liên	Nguyễn Vũ Phong	
	322	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	323	Đặc điểm sinh trưởng của loài keo lai trồng tại lâm phận rừng phòng hộ Lê Hồng Phong và công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận :	Nguyễn Tấn An	Nguyễn Minh Cảnh	

		Chuyên ngành Lâm nghiệp			
	324	Nghiên cứu điều kiện lên men khô đậu nành đã tách kháng dinh dưỡng bằng chủng Bacillus subtilis B3 dùng để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng(Litopenaeus vannamei, Boone, 1931) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thành Trung	
	325	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm bạch thông (Macrocybe gigantea) trên cơ chất mạt cưa Cao Su : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	326	Khảo sát ảnh hưởng của các loại meo giống đến sự sinh trưởng và phát triển của Nấm Linh Chi : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Tươi	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	327	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng thực vật của rừng tự nhiên trạng thái IIIA3 tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Ngô Văn Liên	Mạc Văn Chăm	
	328	Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng Nấm mối đen (Xerula radicata) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Ngọc Hoàng	Võ Thị Thúy Huệ, Nguyễn Minh Quang	
	329	Đánh giá biểu hiện của Gene osa -mir 7695 trên các giống lúa bằng kỹ thuật Single Strand q RT - PCR : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nguyễn Bảo Quốc	
	330	Đặc điểm cấu trúc và đa dạng loài cây gỗ của những quần xã thực vật thuộc trạng thái rừng IIIA2 tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Nguyễn Minh Cảnh	
	331	Xây dựng quy trình PCR phát hiện vi khuẩn Bacillus subtilis : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Ngô Tuấn Vũ	Nguyễn Bảo Quốc	
	332	Sinh trưởng và sản trưởng mủ của rừng cao su (Hevea brasiliensis Muell Arg) trồng tại xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước : Chuyên ngành Lâm nghiệp	Nguyễn Duy Khanh	Mạc Văn Chăm	
	333	Nghiên cứu xây dựng quy trình vi nhân giống cây Nha Đam (Aloe vera L.) thông qua nuôi cấy đốt thân : Chuyên	Trần Ngọc Nhân	Tô Thị Nhã Trầm	

		ngành Công nghệ Sinh học			
	334	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm bạc nano trên nền Diatomite bằng phương pháp chiếu xạ tia Gamma Co - 60 và khảo sát khả năng xử lý vi sinh vật gây bệnh trong thủy sản Invitro : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Thiều Nhật Long	Lê Quang Luân	
	335	Nghiên cứu ứng dụng hiệu ứng đồng vận để chế tạo Chitosan khối lượng phân tử thấp và khảo sát hiệu lực ức chế nấm gây bệnh trên cây Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thanh Thủy	Lê Quang Luân	
	336	Nghiên cứu sử dụng ấu trùng ruồi lính đen Hermetia illucens trong nuôi trồng Nấm Cordyceps militaris : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	KPes	Lê Thị Diệu Trang	
	337	Sinh trưởng của rừng keo lai (Acacia auriculiformis & Acacia mangium) trồng tại rừng phòng hộ Tây Trà, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi : Chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng	Nguyễn Tấn Quỳnh	Mạc Văn Chăm	
	338	So sánh hàm lượng các hợp chất chính trong thân và rễ cây bách bệnh (Eurycoma longifolia Jack) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Ái Loan	Lê Văn Minh, Lâm Bích Thảo	
	339	Xây dựng quy trình phát hiện Streptomycin bằng DNA Aptamer và hạt nano vàng, định hướng phát hiện Streptomycin trong thực phẩm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nguyễn Hoàng Dũng	
	340	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh thối trên cây Dương Xỉ thủy sinh (Microsorum pterpopus) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Diễm Xuân	Trần Thị Vân	
	341	Phân lập và định danh các chủng vi sinh vật có khả năng phân hủy phế phẩm Cá : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thanh Trúc	Trần Thị Vân	
	342	Nghiên cứu lên men bã đậu nành bằng Bacillus subtilis B3 làm nguyên liệu thức ăn cho tôm thẻ chân trắng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Ngọc Bích	Nguyễn Thành Trung	

	343	Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ Unitank : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Hùng Tây	Lê Tấn Thanh Lâm	
	344	So sánh kết quả giữa phương pháp nuôi cấy truyền thống và Realtime PCR phát hiện tác nhân gây viêm phổi trên mẫu đàm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Anh Đào	Phạm Hùng Vân	
	345	Xác định các gen thuộc nhóm Cry 9 trên vi khuẩn Bacillus thuringiensis được phân lập từ đất bằng phương pháp PCR (Polymerase Chain Reaction) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Gia Hân	Tôn Bảo Linh	
	346	Nghiên cứu cố định Salycylate có nguồn gốc thảo mộc lên vật liệu LDH và khảo sát khả năng kháng nấm gây bệnh lở cổ rễ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thanh Tùng	Lê Quang Luân	
	347	Nghiên cứu phân lập các chủng Bacillus có khả năng hấp thu Nitrite trong ao nuôi Tôm nước lợ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thành Phát	Võ Minh Sơn	
	348	Thử nghiệm khả năng đối kháng của Nấm men Saccharomyces boulardii với một số vi khuẩn gây bệnh cho Cá : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dư Ngọc Khánh Linh	Hoàng Quốc Khánh	
	349	Phát hiện đồng thời virut cúm A và Human met apneumvirut trên mẫu bệnh phẩm người bằng kỹ thuật Multiplex rt- pcr : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dương Ngọc Anh Trang	Nguyễn Ngọc Tấn, Nguyễn Thu Ngọc	
	350	Xác định sự hiện diện gen Cry 1, Cry 2 ở vi khuẩn Bacillus thuringiensis phân lập từ đất : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Thu Hằng	Tôn Bảo Linh	
	351	Ứng dụng thể thực khuẩn kiểm soát vi khuẩn Aeromonas dhakensia trong trị bệnh xuất huyết trên Cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Liên	Lê Đình Đôn, Nguyễn Thị Hiền	
	352	Đánh giá hiệu lực diệt sâu tơ (Plutella xylostella) của vi khuẩn Bacillus thuringiensis phân lập từ đất tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Minh Luận	Lê Đình Đôn, Dương Kim Hà	
	353	Khảo sát sự biểu hiện của Gene thụ thể VEGF(Vascular	Phan Hữu Hương Trinh	Nguyễn Ngọc Tấn	

		Endothelial Growth Factor) trên mẫu mô buồng trứng Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học			
	354	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của viên nang Minostam chiết xuất từ mắc cỡ(Mimosa pudica L.) Mướp đắng (Momordica charantia L.) Râu mèo(Orthosiphon stamineus Benth) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Võ Thị Kim Cúc	Dương Thị Mộng Ngọc, Nguyễn Nhật Minh	
	355	Nghiên cứu tận dụng mạt cưa cây Tràm bông vàng(Acacia auriculiformis) trồng Nấm Linh Chi (Ganoderma lucidum) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	My Nô	Võ Thị Thúy Huệ, Phan Hữu Tín	
	356	Khảo sát đa hình Genige -1 trên Bò lai hướng sữa bằng kỹ thuật PCR - RFLP : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Minh Ý	Nguyễn Ngọc Tấn	
	357	Kiểm tra kháng nguyên của Protein Nucleocapsid phục vụ việc tạo kit Elisa chẩn đoán hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Trung Quân	Nguyễn Ngọc Hải, Võ Tấn Hùng	
	358	Phân lập vè định danh các chủng vi khuẩn chịu mặn có khả năng kích thích sinh trưởng của cây Lúa(Oryza sativaL.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hoàng Quốc Khánh	
	359	Phối trộn bánh dầu Neen với compost tạo chế phẩm phân bón phòng trừ tuyến trùng Meloidogyme spp. gây hại Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Khê Thị Hạnh	Nguyễn Thị Như Quỳnh, Dương Đức Hiếu	
	360	Phân lập và định danh các chủng vi sinh vật có khả năng phân hủy phế phẩm Cá : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thanh Trúc	Trần Thị Vân	
	361	Nghiên cứu lên men bã đậu nành bằng Bacillus subtilis B3 làm nguyên liệu thức ăn cho tôm thẻ chân trắng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Ngọc Bích	Nguyễn Thành Trung	
	362	Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ Unitank : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trương Hùng Tây	Lê Tấn Thanh Lâm	
	363	So sánh kết quả giữa phương pháp nuôi cấy truyền thống và Realtime PCR phát hiện tác nhân gây viêm phổi trên mẫu đàm : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Anh Đào	Phạm Hùng Vân	

	364	Xác định các gen thuộc nhóm Cry 9 trên vi khuẩn Bacillus thuringiensis được phân lập từ đất bằng phương pháp PCR (Polymerase Chain Reaction) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Gia Hân	Tôn Bảo Linh	
	365	Nghiên cứu cố định Salycylate có nguồn gốc thảo mộc lên vật liệu LDH và khảo sát khả năng kháng nấm gây bệnh lở cổ rễ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Huỳnh Thanh Tùng	Lê Quang Luân	
	366	Nghiên cứu phân lập các chủng Bacillus có khả năng hấp thu Nitrite trong ao nuôi Tôm nước lợ : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thành Phát	Võ Minh Sơn	
	367	Thử nghiệm khả năng đối kháng của Nấm men Saccharomyces boulardii với một số vi khuẩn gây bệnh cho Cá : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dư Ngọc Khánh Linh	Hoàng Quốc Khánh	
	368	Phát hiện đồng thời virut cúm A và Human met apneumvirut trên mẫu bệnh phẩm người bằng kỹ thuật Multiplex rt- pcr : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Dương Ngọc Anh Trang	Nguyễn Ngọc Tấn, Nguyễn Thu Ngọc	
	369	Xác định sự hiện diện gen Cry 1, Cry 2 ở vi khuẩn Bacillus thuringiensis phân lập từ đất : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Thị Thu Hằng	Tôn Bảo Linh	
	370	Ứng dụng thể thực khuẩn kiểm soát vi khuẩn Aeromonas dhakensia trong trị bệnh xuất huyết trên Cá Tra : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Liên	Lê Đình Đôn, Nguyễn Thị Hiền	
	371	Đánh giá hiệu lực diệt sâu tơ (Plutella xylostella) của vi khuẩn Bacillus thuringiensis phân lập từ đất tại tỉnh Lâm Đồng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Minh Luận	Lê Đình Đôn, Dương Kim Hà	
	372	Khảo sát sự biểu hiện của Gene thụ thể VEGF(Vascular Endothelial Growth Factor) trên mẫu mô buồng trứng Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phan Hữu Hương Trinh	Nguyễn Ngọc Tấn	
	373	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của viên nang Minostam chiết xuất từ mắc cỡ(Mimosa pudica L.) Mướp đắng (Momordica charantia L.) Râu mèo(Orthosiphon stamineus Benth) : Chuyên	Võ Thị Kim Cúc	Dương Thị Mộng Ngọc, Nguyễn Nhật Minh	

		ngành Công nghệ Sinh học			
	374	Nghiên cứu tận dụng mạt cưa cây Tràm bông vàng(Acacia auriculiformis) trồng Nấm Linh Chi (Ganoderma lucidum) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	My Nô	Võ Thị Thúy Huệ, Phan Hữu Tín	
	375	Khảo sát đa hình Genige -1 trên Bò lai hướng sữa bằng kỹ thuật PCR - RFLP : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Minh Ý	Nguyễn Ngọc Tấn	
	376	Kiểm tra kháng nguyên của Protein Nucleocapsid phục vụ việc tạo kit Elisa chẩn đoán hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên Heo : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Trung Quân	Nguyễn Ngọc Hải, Võ Tấn Hùng	
	377	Phân lập vè định danh các chủng vi khuẩn chịu mặn có khả năng kích thích sinh trưởng của cây Lúa(Oryza sativaL.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hoàng Quốc Khánh	
	378	Phối trộn bánh dầu Neen với compost tạo chế phẩm phân bón phòng trừ tuyến trùng Meloidogyme spp. gây hại Hồ Tiêu : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Khê Thị Hạnh	Nguyễn Thị Như Quỳnh, Dương Đức Hiếu	
	379	Đánh giá hiệu quả phòng trừ mọt Gạo(Sitophilus oryzae) bằng sản phẩm kết hợp giữa dầu Neen và dầu vỏ hạt điều : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đặng Thị Hạnh	Nguyễn Thị Như Quỳnh	
	380	Thử nghiệm trữ đông tinh trùng người trên Ministraw : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đào Hữu Nghị	Dương Quang Huy, Tăng Kim Hoàng Văn	
	381	Đánh giá tác động của tốc độ và thời gian ly tâm đến hiệu suất thu hồi tinh trùng sau lọc rửa và kết quả đông lạnh - rã đông tinh trùng người : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Phạm Thị Huỳnh Như	Dương Quang Huy, Tăng Kim Hoàng Văn	
	382	\Đánh giá khả năng ký sinh tuyến trùng Meloidogyne spp. của Nấm Trichoderma harzinum : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Vũ Phong	
	383	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp Enzyme Chitanase của nấm kí sinh côn trùng Isaria javanica và Cordyceps cicadae : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Đỗ Thị Như Thảo	Trần Thị Vân	

	384	Dòng hóa gen mã hóa Glycoprotein GP4 của Vi rút PRRS gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên Lợn và Plasmid pHyg - EGFP : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Vương Thành Đạt	Đinh Xuân Phát	
	385	Khảo sát ảnh hưởng của chất điều hòa sinh trưởng đến khả năng tạo cụm chồi và tạo rễ của cây Lá Chanh (Ruscus hypophyllum L.) : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Lê Thị Phương	Tô Thị Nhã Trầm	
	386	Đánh giá khả năng tạo mô sẹo từ mẫu lá Tiêu Vĩnh Linh(Piper nigrum L.) dưới tác động của các chất điều hòa sinh trưởng : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Nguyễn Văn Viên	Tô Thị Nhã Trầm	
	387	Biểu hiện gen MoAA14 từ Nấm gây bệnh Đạo Ôn Mangnaphorthe oryzae bằng hệ thống Nấm sợi Aspergillus oryzae : Chuyên ngành Công nghệ Sinh học	Trần Thị Kim Loan	Lê Quỳnh Loan	
	388	Đánh giá hiệu lực phòng trừ sâu tơ bằng vi khuẩn trong điều kiện phòng thí nghiệm, nhà lưới và ngoài đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Danh Thiệt Dal	Dương Kim Hà	
	389	Đánh giá hiệu lực của các loại nông dược trong phòng trừ Bọ trĩ (Thysanoptera: thripidae) trên Xoài tại Đồng Tháp : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Ngô Văn Ngợi	Lê Cao Lượng, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	390	Đánh giá hiệu lực của một số loài nấm ký sinh và nông dược trong phòng rệp sáp Dysmicoccus brevipes trên Chuối tại tỉnh Long An : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Phan Thanh Dân	Lê Cao Lượng, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	391	Đánh giá hiệu quả của các dòng vi khuẩn Bacillus spp, và dịch trích cây móng tay đối với nấm Colletotrichum spp. gây bệnh thán thư trên Xoài : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Hữu Nghĩa	Lê Cao Lượng, Nguyễn Văn Hòa	
	392	Tìm hiểu phổ ký chủ nấm Colletotrichum spp. và hiệu quả của một số hoạt chất đối với bệnh thán thư trên Thanh Long : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Văn Lộc	Lê Cao Lượng, Nguyễn Văn Hòa	
	393	Đánh giá khả năng gây hại của Fusarium sp. trên các giống Cúc và khảo sát hiệu quả của một số loại thuốc bảo vệ thực vật : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Bùi Đắc Hiếu	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Thanh Phong	

	394	Ảnh hưởng của phân sinh học Goldfish và chất kích kháng Oligochitosan đến sinh trưởng, bệnh hại và năng suất cây Măng Tây tại quận Thủ Đức, TPHCM : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Trường Giang	Phạm Thị Ngọc	
	395	Đánh giá khả năng nhân nuôi ông kí sinh Cotea vestalis kí sinh sâu tơ Plutella xylostella trong điều kiện phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Đỗ Tiến Tài	Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Nguyễn Thị Phụng Kiều	
	396	Khảo nghiệm hiệu lực phòng trừ bệnh đạo ôn của một số hoạt chất hóa học trên cây Lúa tại Châu Thành, An Giang : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Huỳnh Quang Tiến	Trần Văn Lợt, Đỗ Long Hồ	
	397	Đánh giá khả năng ức chế vi khuẩn Xanthomomas sp. gây bệnh đốm lá trên rau Cải xanh, Cải ngọt bằng dịch chiết cây Giao (Euphorbia tirucalli L.) : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Loan	Võ Thị Thu Oanh, Nguyễn Thị Mỹ Lệ	
	398	Đánh giá khả năng ức chế vi khuẩn Xanthomonas sp. gây bệnh cháy bìa lá Lúa bằng dịch chiết cây Giao : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Hoàng Thị Bé	Võ Thị Thu Oanh	
	399	Nghiên cứu hoạt chất thay thế Carbendazim trong phòng trị bệnh héo đen đầu lá trên cây Cao su : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Phạm Thị Cúc	Lê Đình Đôn, Nguyễn Anh Nghĩa. Võ Thị Thu Oanh	
	400	Đánh giá khả năng hạn chế bệnh chết nhanh và tuyến trùng Meloidogyme spp. gây hại trên cây Hồ Tiêu của Nấm Mycorrhiza tại huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Minh Nhật	Lê Đình Đôn, Trần Đỗ Hoàng	
	401	Điều tra tình hình sử dụng hóa chất nông nghiệp trên cây Chanh tại xã Đắk Sắc huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Minh Hảo	Phạm Thị Minh Tâm	
	402	Đánh giá hiệu lực của một số hoạt chất hóa học trừ sâu cuốn lá Lamprosema indicata gây hại trên cây Đậu xanh tại Tri Tôn, An Giang vụ Hè Thu 2017 : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Neang Kim Sơn	Nguyễn Thị Huyền Trang	
	403	Đánh giá hiệu lực phòng trừ sâu khoang bằng vi khuẩn	Kiến Minh Mẫn	Dương Kim Hà	

		Bacillus thuringiensis trong điều kiện nhà lưới và ngoài đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật			
	404	Khảo sát một số đặc điểm hình thái và sinh học của rệp sáp bột vàng Paracoccus marginatus gây hại trên cây khoai mì : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Phạm Huỳnh Đông Anh	Lê Khắc Hoàng, Trần Thị Thanh Thảo	
	405	Khảo sát hiệu quả của màu sắc, hình dáng bẫy dính và một số thuốc thảo mộc, sinh học và hóa học đến phòng trừ rầy bông Xoài tại tỉnh Đồng Tháp : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Huỳnh Văn Đinh	Phạm Thị Minh Tâm, Trần Thị Mỹ Hạnh	
	406	Đánh giá hiệu lực của một số hoạt chất hóa học trừ sâu khoang trên cây Đậu Phụng ngoài đồng ruộng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Chau Sóc Khanh	Nguyễn Thị Huyền Trang	
	407	Thành phần Nấm bệnh trên hạt Đậu Phụng và đánh giá hiệu quả xử lí hạt bằng chế phẩm sinh học, dịch chiết thực vật ở điều kiện phòng thí nghiệm và nhà lưới : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nguyễn Thị Huyền Trang	
	408	Đánh giá hiệu lực của bốn hoạt chất gốc sinh học và số lần phun đối với sâu đục quả gây hại trên cây Đậu nành trong điều kiện ngoài đồng : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Lê Hoài Tâm	Nguyễn Thị Huyền Trang	
	409	Xác định tác nhân gây bệnh thối gốc, nứt thân trên cây Dưa lưới và khảo sát hiệu quả của một số thuốc bảo vệ thực vật trong phòng thí nghiệm : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trương Việt Quốc	Trần Thị Ngọc Bích, Phan Quang Hương	
	410	Đánh giá khả năng hạn chế bệnh chết nhanh(Phytopthornsp.) và tuyến trùng Meloidogyne spp. gây hại trên hồ tiêu của Nấm Mycorrhiza tại huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Trần Khải Điền	Lê Đình Đôn, Trần Đỗ Hoàng	
	411	Đánh giá khả năng kích kháng của cây Ớt giai đoạn cây con đối với bệnh thán thư khi sử dụng chế phẩm Oligochitosan - Silica Nano : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Lê Đình Đôn, Phạm Đình Dũng	
	412	Đánh giá hiệu lực phòng trừ nấm Colletotrichum spp. gây	Diệp Khánh Thảo	Lê Đình Đôn,	

		bệnh thán thư trên Ớt bằng chế phẩm sinh học Bontanical : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật		Trần Đức Thắng	
	413	Đánh giá hiệu lực phòng trừ vi khuẩn Ralstonia solanacerum gây bệnh héo xanh trên cây Cà Chua bằng chế phẩm sinh học Botanical : Chuyên ngành Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Đình Đôn, Trần Đức Thắng	
	414	Đánh giá tác động về kinh tế, xã hội, vệ sinh môi trường từ dự án tổ hợp Baixit - Nhôm Lâm Đồng lên người dân khu tái định cư Khu phố 5 - Thị trấn Lộc Thắng - huyện Bảo Lâm : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Nguyễn Thị Vĩnh Hương	Nguyễn Kim Huệ	
	415	Nghiên cứu ảnh hưởng về môi trường của dự án mở đường Tôn Đức Thắng - Thị xã Gia Nghĩ - Tỉnh Đắc Nông : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Trần Ngọc Thiên Trinh	Nguyễn Vinh Quy	
	416	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Lê Thị Thu An	Nguyễn Linh Vũ	
	417	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Thường Phước 1- huyện Hồng Ngự - tỉnh Đồng Tháp : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Tô Văn Phường	Nguyễn Linh Vũ	
	418	Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại công ty Sợi Duy Nam : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Cao Hạnh Thư	Nguyễn Linh Vũ	
	419	Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 tại chi nhánh công ty cổ phần may quốc tế Thắng Lợi : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Doãn Thị Mai Hương	Hoàng Bảo Phú	
	420	Đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn tại Cù Lao Giêng, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang : Chuyên ngành Quản lý Môi trường	Lê Hoài Nam	Nguyễn Huy Vũ	
	421	Xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 tại chi nhánh	Tạ Quang Trầm Hương Quý	Bùi Thị Cẩm Nhi	